

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

TP Thanh hóa, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M - SN 1979

Trú tại: Phố N, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn L - SN 1980

Trú tại: Phố N, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa..

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê thị M và anh Lê Văn L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Thị Hiền H - SN 25/10/2014 và Lê Thị Nhượng M - SN: 11/8/2006. Giao 02 cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng/02 cháu (mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001717 ngày 09/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị M được nhận lại 150.000đ). Anh L phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TPTH;
- UBND P. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy